

Số: **98/2022/QĐST-HNGĐ**

*Quận Hai Bà Trưng, ngày 28 tháng 02 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 65/2022/TLST-VHNGĐ ngày 20/01/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- **Chị Tạ Thị Thanh M** ; sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: 72 Phố V, phường L, quận H, thành phố N; Nơi cư trú: 22/3 Phố V, phường L, quận H, thành phố N.

- **Anh Mai Văn C**; sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Xóm 10; Nơi cư trú: 22/3 Phố V, phường L, quận H, thành phố N.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Chị Tạ Thị Thanh M và anh Mai Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh H. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung tại địa chỉ: số 22/3 Phố V, phường L, quận H, thành phố N. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống nên hai bên thường nảy sinh những bất đồng trong cuộc sống. Nay chị M và anh C cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Ngày 18/02/2022, Tòa án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng chị M

và anh C không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 18/02/2022.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị M và anh C được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 18/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Thanh M và anh Mai Văn C cùng xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Tạ Thị Thanh M và anh Mai Văn C cùng xác nhận có ba con chung là cháu Mai Quỳnh A1, sinh ngày 14/02/2009; cháu Mai Trâm A2, sinh ngày 30/9/2011 và cháu Mai Gia B, sinh ngày 24/9/2016. Hiện sức khỏe ba con chung bình thường, phát triển tốt. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba con chung kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi ba con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Mai Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tạ Thị Thanh M và anh M Văn C thỏa thuận mỗi tháng anh C cấp dưỡng số tiền nuôi cháu Mai Quỳnh A1 là 2.000.000 (hai triệu) đồng, cháu Mai Trâm A là 2.000.000 (hai triệu) đồng và cháu Mai Gia B là 2.000.000 (hai triệu) đồng kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi ba con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Tạ Thị Thanh M và anh Mai Văn C cùng xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.4. Về vay nợ chung: Chị Tạ Thị Thanh M và anh Mai Văn C cùng xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.5. Về lệ phí: Chị Tạ Thị Thanh M và anh Mai Văn C thỏa thuận chị M là người chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0012178 ngày 20/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (số 97, quyển số 01.2008, ngày 24/12/2008);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương Thủy**